TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/DS-PT
Ngày 29 – 3 – 2023
V/v Tranh chấp về thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 500/2021/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp về thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 850/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2023/QĐ-PT ngày 03/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N (Nguyen, Douglas V), sinh năm 1959;

Địa chỉ thường trú: 1059 R #16, S, CA 940xx, USA. Địa chỉ liên lạc: 40 H, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị Bích L, sinh năm 1970; Địa chỉ liên lạc: Số 57B/17 đường H, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 7 năm 2016, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị H là Luật sư của Văn phòng luật sư Trương Thị H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1962;

Địa chỉ thường trú: 107 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: 898 Tạ Quang Bửu, Phường y, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965; Địa chỉ: 68 H, Phường x, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2016, có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thi Kim L2 (NGUYEN L2), sinh năm 1955;
Địa chỉ: 515 B #203 M, CA 950xx, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Kim L2: Bà Cao Thị Bích L là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 10 năm 2016, có mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1954 (Chết ngày 17/02/2012, không có chồng, con).

3.3. Ông Nguyễn Văn Nh (chết năm 1998);
Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nh gồm:
3.3.1. Bà Nguyễn Thị Th
3.3.2. Ông Nguyễn Duy M
3.3.3. Bà Nguyễn Thị Như T1
Địa chỉ: 69 A Str 29 651xx W, Germany.

3.4. Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; (có văn bản xin vắng mặt)
Địa chỉ: 117 đường 2/9, Phường z, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Ông Vương Tấn V, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Chùa Phật Q, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Lưu Tuấn A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Chùa Phật Q, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2019, có mặt)

3.6. Bà Lương Kim Y, sinh năm 1968; (có mặt)
Địa chỉ thường trú: 72/1 P, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: 1079 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bà Cao Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N (Nguyen, Douglas V) có bà Cao Thị Bích L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc nhà và đất tại số 1079 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của cụ Cao Thị Ch theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/1996, hồ sơ gốc số 3624/96, đăng ký thay đổi ngày 18/11/2015. Cụ Nguyễn Văn S (chết năm 1997) và cụ Cao Thị Ch (chết 2014), không để lại di chúc có 05 người con: Nguyễn

Văn Nh, Nguyễn Thị Kim C (chết 2012, độc thân), Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim L1. Tài sản này do cụ Ch tạo lập sau khi cụ S qua đời. Sau khi cụ Ch qua đời bà Nguyễn Thị Kim L1 là người sử dụng đất tại địa chỉ số 1079 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh không chịu chia thừa kế. Ngày 18/11/2015, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận y đã cập nhật thay đổi thành tên bà Nguyễn Thị Kim L1 được thừa kế. Theo pháp luật về thừa kế, nhà đất trên là di sản thừa kế của cụ Ch để lại cho 04 người con là: Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Kim L2 (Nguyen Lan), Nguyễn Văn N (Nguyen, Douglas Van), Nguyễn Thị Kim L1, mỗi người một phần bằng nhau được ¼ giá trị nhà đất trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có nộp cho Tòa án Tờ Di chúc do cụ Cao Thị Ch lập ngày 09/10/2013 với nội dung cho bà Nguyễn Thị Kim L1 được thừa kế nhà số 1079 T, Phường y, Quận y và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cập nhật tên của bà L1 ngày 18/11/2015. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu được hưởng di sản thừa kế do cụ Ch để lại là ¼ giá trị nhà đất trên.

Tuyên bố Di chúc do cụ Ch lập ngày 09/10/2013 không hợp pháp.

Hủy nội dung cập nhật thay đổi về chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3624/96 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/1996.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 có ông Nguyễn Thanh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất số 1079 T, Phường y, Quận y là tài sản của mẹ bà L1 cụ Cao Thị Ch tạo lập được vào năm 1997 sau khi ba bà L1 qua đời, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3624/96 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/1996. Nguồn gốc nhà đất trên là do mẹ bà L1 là cụ Ch và bà Nguyễn Thị Kim C mua (đồng sở hữu). Ngày 16/01/1998, bà C chết để lại di sản thừa kế là ½ căn nhà này cho cụ Ch. Vì vậy, cụ Cao Thị Ch là chủ sở hữu duy nhất căn nhà trên. Việc ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu chia thừa kế căn nhà trên theo pháp luật là không có căn cứ vì lý do cụ Cao Thị Ch đã lập Di chúc cho bà L1 quyền thừa kế nhiều tài sản là nhà đất trong đó có căn nhà trên. Tờ Di chúc được lập ngày 09/10/2013 do Văn phòng công chứng T, tỉnh Vĩnh Long chứng nhận. Sau khi mẹ bà L1 mất căn cứ vào Tờ di chúc trên bà L1 đã thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu căn nhà trên, hoàn thành thủ tục vào ngày 18/11/2015. Việc bà L1 sử dụng và thừa kế căn nhà trên là hợp pháp theo ý nguyện của mẹ bà L1 là cụ Ch.

Căn cứ vào Tờ Di chúc và Giấy chứng nhận chứng minh bà L1 là người thừa kế hợp pháp duy nhất theo Di chúc của cụ Ch. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vương Tấn V có ông Lưu Tuấn A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông là đại diện theo ủy quyền của ông Vương Tấn V (Thượng tọa Thích Chân Q) xin được từ chối di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim C để lại theo di chúc được

lập ngày 10/01/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phần di sản thừa kế trên cụ thể là một phần căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông xin cam đoan không có bất kỳ ý kiến tranh chấp gì đối với tài sản trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Kim Y trình bày:

Theo Bản Di chúc ngày 10/01/2012 tại số nhà 1079 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung là: "Sau khi bà C qua đời thì căn nhà số 1079 T, Phường y, Quận y là tài sản thuộc quyền sở hữu của tôi và mẹ tôi là cụ Cao Thị Ch (đồng sở hữu) thì phần di sản của tôi được chia đều cho 05 người thừa kế sau:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L2, sinh ngày 02/04/1955 hiện cư ngụ tại California, Hoa Kỳ.

2/ Ông Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/02/1959 hiện cư ngụ tại California, Hoa Kỳ.

3/ Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 08/7/1962 hiện cư ngụ 121 N, Phường y, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Lương Kim Y, sinh ngày 30/8/1968 hiện cư ngụ tại 72/1 P, Thành phố Cần Thơ. CMND: 361222379 do CA Thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/01/2006.

5/ Ông Vương Tấn V (Thượng tọa Thích Chân Q), sinh năm 1959, hiện cư ngụ tại Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 04/5/2005".

Bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được hưởng một phần thừa kế do bà Nguyễn Thị Kim C để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long có Văn bản số 21/CV.VPCC ngày 29/10/2018 có nội dung trình bày:

Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D tiếp nhận hồ sơ lưu trữ của Văn phòng công chứng T (do Văn phòng công chứng T chấm dứt hoạt động), căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 13/12/2016 giữa Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long và Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D. Do đó, Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D không phải là đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ của Văn phòng công chứng T, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D xin phép không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đề nghị Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D được phép vắng mặt trong suốt quá trình tòa án làm việc, hòa giải, xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 850/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ: Các Điều 26; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 459; 611; 623; 649; 650; 651 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc chia di sản thừa kế là nhà, đất tại số 1079 T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị Kim C nhà, đất trên theo di chúc ngày 10/01/2012.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy nội dung cập nhật thay đổi về chủ sở hữu trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3624/96 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/1996.

1. Xác định di sản thừa kế bà Nguyễn Thị Kim C là giá trị ½ giá trị căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị nhà và đất là 8.489.494.553 (tám tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi ba) đồng.

Các đồng thừa kế di sản bà Nguyễn Thị Kim C: Bà Nguyễn Thị Kim L2, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim L1, bà Lương Kim Y.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 có nghĩa vụ thanh toán cho thừa kế bà Nguyễn Thị Kim L2 số tiền 2.122.373.388 (hai tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, ba trăm tám mươi tám) đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền 2.122.373.388 (hai tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, ba trăm tám mươi tám) đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 có nghĩa vụ thanh toán cho thừa kế bà Lương Kim Y 2.122.373.388 (hai tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, ba trăm tám mươi tám) đồng.

2. Xác định di sản thừa kế bà Cao Thị Ch là giá trị ½ giá trị căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là của bà Nguyễn Thị Kim L1. có giá trị nhà và đất là 8.489.494.553 (tám tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi ba) đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 được trọn quyền sở hữu căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim L2, ông Nguyễn Văn N, bà Lương Kim Y, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim L1 chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà L1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Cao Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà L2, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử di chúc ngày 09/10/2013 có tên người lập di chúc Cao Thị Ch đối với di sản là căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là không hợp pháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào những lá thư cụ Ch gởi cho ông N với nội dung thể hiện ý chí của cụ Ch muốn chia căn nhà số 1079 cho năm người con mà không muốn cho bà L1 hưởng hết vì bà L1 đối xử không tốt với bà. Ngoài ra chính ông D là chồng bà L1 đã gởi thư cho ông N cho biết hiện nay cụ Ch không còn minh mẫn nữa. Mặt khác việc công chứng di chúc ngày 09/10/2013 không đúng theo trình tự thủ tục của Luật Công chứng năm 2006 và năm 2014 nên di chúc không hợp pháp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và có yêu cầu nếu không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý bán căn nhà số 1079 nêu trên để chia kỷ phần cho những người thừa kế di sản của bà C để lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận như sau: ½ giá trị căn nhà số 1079 là di sản của bà C sẽ chia đều bốn cho người thừa kế là Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim L1, Lương Kim Y. Kỷ phần các đương sự được nhận sẽ tính thành tiền tại thời điểm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc tính kỷ phần thừa kế di sản bà C sẽ được tính tại thời điểm thi hành án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 7 năm 2020, bà Cao Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm Đơn kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 70, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[2.1] Về thủ tục tống đạt: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nh (chết năm 1998) gồm: Bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Duy M, bà Nguyễn Thị Như T1; Cùng địa chỉ: 69 A Str 29 651xx W, Germany. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ủy thác tư pháp hai lần đối với các đương sự ở nước ngoài và giải quyết vắng mặt đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo đúng quy định tại các Điều 474, Điều 476, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp: "Tranh chấp về thừa kế". Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận như sau: ½ giá trị căn nhà số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của bà C sẽ chia đều cho bốn người thừa kế là Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim L1, Lương Kim Y. Kỷ phần các đương sự được nhận sẽ tính thành tiền tại thời điểm thi hành án. Các đương sự thống nhất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì sẽ bán căn nhà 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc giao cho cơ quan thi hành án bán đấu giá căn nhà trên để chia kỷ phần cho các đương sự được hưởng theo bản án đã xét xử. Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Các đương sự chỉ còn tranh chấp ½ giá trị căn nhà 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh mà theo nguyên đơn cho rằng di chúc cụ Ch lập ngày 09/10/2013 để lại tài sản cho bị đơn là không hợp pháp, còn phía bị đơn cho rằng di chúc này là hợp pháp nên yêu cầu được công nhận.

[3.2.1] Vợ chồng cụ Nguyễn Văn S (chết ngày 11/5/1997) và cụ Cao Thị Ch (chết năm 2014) có 05 người con chung Nguyễn Văn Nh (chết năm 1998), Nguyễn Thị Kim C (chết năm 2012), Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim L1. Căn cứ Hợp đồng mua bán nhà ngày 18/8/1998 giữa bên bán là ông Lâm B với bên mua là Cao Thị Ch và Nguyễn Thị Kim C cũng như lời xác nhận của các đương sự có cơ sở xác định sau khi cụ S chết (năm 1997) thì cụ Cao Thị Ch và con gái là bà Nguyễn Thị Kim C cùng mua nhà và đất tọa lạc tại số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, cụ Ch và bà C là đồng sở hữu nhà đất trên.

[3.2.2] Theo giấy trích lục khai tử số 53/2014 ngày 01/8/2014 của Ủy ban nhân dân Phường y, Quận y thì cụ Cao Thị Ch chết ngày 01/8/2014. Trước khi chết, ngày 09/10/2013 cụ Ch lập di chúc để lại toàn bộ di sản của cụ trong đó có nhà, đất số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Kim L1.

[3.2.3] Xét di chúc ngày 09/10/2013 của cụ Ch được Văn phòng công chứng T, tỉnh Vĩnh Long công chứng số 52, quyển số 01/TP/CC-SCC/DC ngày 09/10/2013 là phù hợp với các Điều 652, Điều 653, Điều 658 của Bộ luật dân sự năm 2005, không trái với quy định tại Điều 39 của Luật Công chứng năm 2006 (Hơn nữa tại Vĩnh Long

cụ Ch cũng có các phần đất ở đây) nên căn cứ Điều 633 và Điều 667 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì di chúc cụ Ch lập ngày 09/10/2013 là hợp pháp, có hiệu lực.

[3.2.4] Trong quá trình thụ lý xét xử phúc thẩm, phía nguyên đơn cung cấp quyển tập được cho là văn bản viết tay ngày 30/6/2006 của cụ Ch thể hiện nguyện vọng phân chia tài sản của cụ là nhà đất số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh cho năm người con. Hội đồng xét xử xét thấy đây chỉ là văn bản viết tay không có người làm chứng, cụ Ch cũng không ký tên xác nhận và đến năm 2013 (năm lập di chúc) vẫn có quyền thay đổi ý chí để lập di chúc ngày 09/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim L1 vì vậy không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Như vậy, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 được hưởng di sản của cụ Ch là ½ căn nhà, đất số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí định giá ở cấp phúc thẩm số tiền 25.000.000đồng. Bà Cao Thị Bích L đã nộp tạm ứng chi phí định giá nêu trên. Do bà L yêu cầu nên bà L phải chịu theo quy định.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L2 phải chịu án phí phúc thẩm. Ông N, bà Lan là người cao tuổi nên được miễn án phí theo luật định.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 850/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thỏa thuận của các đương sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 74, khoản 1 Điều 89 của Luật Đất đai; khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc chia di sản thừa kế là nhà, đất số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị Kim C nhà, đất trên theo di chúc ngày 10/01/2012.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố Di chúc do cụ Ch lập ngày 09/10/2013 là không hợp pháp và hủy nội dung cập nhật thay đổi về chủ sở hữu trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3624/96 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/1996.

3. Xác định và chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim C là ½ căn nhà, đất nêu trên theo di chúc ngày 10/01/2012 được chia đều cho các đồng thừa kế là Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim L1, Lương Kim Y.

4. Công nhận di chúc của cụ Cao Thị Ch lập ngày 09/10/2013 là hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Kim L1 được sở hữu ½ căn nhà, đất số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc.

5. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc giao căn nhà, đất tọa lạc tại số 1079 đường T, Phường y, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Kim L1 bán hoặc giao cho cơ quan thi hành án bán đấu giá để chia thừa kế. Bà Nguyễn Thị Kim L1 có trách nhiệm trả giá trị các kỷ phần thừa kế cho bà Nguyễn Thị Kim L2, ông Nguyễn Văn N, bà Lương Kim Y và phần của bà Nguyễn Thị Kim L1 trong phần di sản của bà Nguyễn Thị Kim C (½ giá trị căn nhà, đất tọa lạc tại số 1079 đường T, Phường y, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh) tại thời điểm thi hành án.

6. Về chi phí định giá tại cấp phúc thẩm: Bà Cao Thị Bích L chịu số tiền 25.000.000đồng. Bà L đã nộp xong.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim L2 được miễn án phí theo luật định. Hoàn lại cho ông N, bà L2 (do bà Cao Thị Bích L là đại diện theo ủy quyền) mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai thu số AA/2019/0092010 và số AA/2019/0092011 cùng ngày 14/7/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồ Tâm Tú